

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 29.10.2022

CHÂN PHÁP NGHE HOÀI KHÔNG CHÁN
Kinh Sukkā Thứ Nhất (Paṭhamasukkāsuttaṃ)
CHƯƠNG X. TƯƠNG DẠ XOA (S. i, 212)

Cuộc sống là quãng thời gian truy cầu. Luôn đi tìm cái gì đó khi có được lại tiếp tục tìm cái khác. Lý do là khát ái không bao giờ thoả mãn. Hơn nữa thế gian vốn bất toàn. Có một pháp “không bị sanh già đau chết chi phối” đó là niết bàn. Người biết được giá trị của sự giác ngộ giải thoát có thể nghe trăm ngàn bài pháp về niết bàn vẫn không thấy chán. Ngược lại, pháp thế gian muôn đời vẫn là “mù toả Lô Sơ”.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena sukkā bhikkhunī mahatīyā parisāya parivutā dhammaṃ deseti. Atha kho sukkāya bhikkhuniyā abhippasanno yakkho rājagahe rathikāya rathikaṃ siṅghāṭakena siṅghāṭakaṃ upasaṅkamtvā tāyaṃ velāyaṃ imā gāthāya abhāsi –

Một thuở Đức Thế Tôn ngự ở Rājagaha (Vương Xá), trong Veluvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpe (chỗ cho sóc ăn)

Bấy giờ, tỳ khuru ni Sukkā thuyết pháp với đông đảo thánh chúng vây quanh. Một dạ xoa với tịnh tín mạnh mẽ ở tỳ khuru ni Sukkā đi từ đường này qua đường khác, từ nơi này sang nơi nọ ở Rājagaha (Vương Xá) vừa đi vừa nói kệ ngôn:

**“Kim me katā rājagahe manussā, madhupītāva seyaṃ;
Ye sukkam na payirupāsanti, desentiṃ amataṃ padaṃ.**

**“Taṅca pana appaṭivānīyaṃ, asecanakamojavaṃ;
Pivanti maññe sappañña, valāhakamiva panthagū”ti.**

“Người Vương Xá làm gì?
Ngủ mê như uống say
Không nghe Sukkā giảng
Vị ấy thuyết bất tử.

“Nghe hoài cũng không chán
Bỏ dưỡng và ngọt ngào
Bậc thiện trí hưởng trọn
Khách lữ vui mây trời.



Thích văn

“**Kim me katā rājagahe manussā** = những người ở Rājagaha làm gì vậy?
madhupītāva seyare = đang ngủ chết như say
Ye sukkam na payirupāsanti = sao không đến nghe Sukkā thuyết pháp
desentiṃ amatam padaṃ = vị ấy dạy pháp bất tử

“**Tañca pana appaṭivānīyaṃ** = pháp nghe hoài không chán
asecanakamojayaṃ = ngọt ngào và bỏ dưỡng
Pivanti maññe sappaññā = người trí uống cạn
valāhakamiva panthagū”ti = như khách lữ vui thích mây trời



Thích nghĩa

Bài kinh này và bài kinh tiếp theo đều nói về tỳ khuru ni Sukkā nên kinh này gọi là Kinh Sukkā thứ nhất.

Chữ madhupa được gọi là rượu mật. Chỉ cho thức uống vừa ngọt vừa có chất say. Khi chất say có vị ngọt dễ làm người ta mau say.

Theo Sớ giải chữ appaṭivānīyaṃ có nghĩa là cái gì “ăn hay uống mãi không chán”. Đối với thức ăn bình thường dù ngon nhưng lập đi lập lại vài lần là thấy ngán. Nhưng có những thứ dù ăn hay uống năm này qua năm kia vẫn thấy ngon.

Câu valāhakam iva panthagu theo Sớ giải nghĩa là khách lữ hành trong cơn khát thấy trời kéo mây sắp mưa nên vui mừng vì sắp có nước uống. Câu này có nghĩa tương tự như thành ngữ “buồn ngủ gặp chiếu manh” trong văn hoá Việt.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

9. Paṭhamasukkāsaṭṭam [Mūla]

243. Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena sukkā bhikkhunī mahatīyā parisāya parivutā dhammaṃ deseti. Atha kho sukkāya bhikkhuniyā abhippasanno yakkho rājagahe rathikāya rathikaṃ siṅghāṭakena siṅghāṭakaṃ upasaṅkamitvā tāyaṃ velāyaṃ imā gāthāyo abhāsi –

“Kim me katā rājagahe manussā, madhupītāva seyare;
Ye sukkam na payirupāsanti, desentiṃ amatam padam.

“Taṅca pana appaṭivānīyaṃ, asecanakamojavam;
Pivanti maññe sappaññā, valāhakamiva panthagū”ti [valāhakamivaddhagūti (sī.)].

9. Paṭhamasukkāsaṭṭavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

243. Navame rathikāya rathikanti ekaṃ rathikaṃ gahetvā tato aparaṃ gacchanto rathikāya rathikaṃ upasaṅkamanto nāma hoti. Siṅghāṭakepi eseva nayo. Ettha ca rathikāti racchā. Siṅghāṭakanti catukkaṃ. Kim me katāti kim ime katā? Kim karontīti attho. Madhupītāva seyareti gandhamadhupānaṃ pītā viya sayanti. Gandhamadhupānaṃ pīto kira sīsaṃ ukkhipitum na sakkoti, asaṅñī hutvā sayateva. Tasmā evamaṃha.

Taṅca pana appaṭivānīyanti taṅca pana dhammaṃ appaṭivānīyaṃ deseti. Bāhirakañhi sumadhurampi bhojanaṃ punappunaṃ bhuñjantassa na rucati, “apanetha, kim iminā”ti? Paṭivānetabbaṃ apanetabbaṃ hoti, na evamayam dhammo. Imaṃ hi dhammaṃ paṇḍitā vassasatampi vassasahassampi suṇantā tittim na gacchanti. Tenāha “appaṭivānīya”nti. Asecanakamojavanti anāsittakaṃ ojavantaṃ. Yathā hi bāhirāni asambhinnapāyāsādīnipi sappimadhusakkharāhi āsittāni yojitāneva madhurāni ojavantāni honti, na evamayam dhammo. Ayaṃ hi attano dhammatāya madhuro ceva ojavā ca, na aññena upasitto. Tenāha “asecanakamojava”nti. Pivanti maññe sappaññāti paṇḍitapurisā pivanti viya. Valāhakameva panthagūti valāhakantarato nikkhantaudakaṃ ghammābhittā pathikā viya. Navamaṃ.